

Số: 73/TB-CCTHADS

TP Lai Châu, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản Thi hành án**

Kính gửi: Các Tổ chức đấu giá tài sản

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Bản án số: 01/2022/HS-ST ngày 06/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu; Bản án số: 06/2023/HS-PT ngày 24/03/2023 của Tòa án nhân dân thành tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số: 177/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu.*

*Căn cứ Quyết định kê biên tài sản số: 06/QĐ-CCTHADS ngày 21/04/2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu,*

*Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số: 080623/CT-SP ngày 08/6/2023 của Công ty TNHH Thẩm định giá và Đào tạo Song Pha chi nhánh Lào Cai, địa chỉ: Số 81 đường Yết Kiêu, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.*

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án như sau:

**1. Tên tài sản bán đấu giá:** 01 (một) chiếc điện thoại di động có chữ VERTU thép bóng clu cSS - 092562/5333 màu trắng, đen, có IMEI: 355711/02/045333/1 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Giá khởi điểm của tài sản: **47.333.000** đồng (Bốn mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn nghìn đồng)

**2. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:** Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, địa chỉ: Tổ 1, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 0213.3877.942.

**3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

**3.1. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức tham gia đấu giá tài sản**



Tổ chức đấu giá tài sản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá nêu trên phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp, cụ thể theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản như sau:

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
<b>4</b>	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
<b>1</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</b>	<b>4,0</b>
<b>2</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4,0</b>
<b>3</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã</b>	<b>4,0</b>
<b>4</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</b>	<b>4,0</b>
<b>5</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</b>	<b>3,0</b>
<b>6</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</b>	<b>3,0</b>



<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
<b>1</b>	<b>Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022 đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện)</b>	<b>6,0</b>
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
<b>2</b>	<b>Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022 đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện)</b>	<b>18,0</b>
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
<b>3</b>	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</b>	<b>5,0</b>
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
<b>4</b>	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>3,0</b>
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
<b>5</b>	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</b>	<b>4,0</b>
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0



5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề (Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022), trừ thuế giá trị gia tăng</b>	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</b>	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	<b>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</b>	1,0
IV	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b>	5,0
1	<b>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</b>	3,0
2	<b>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</b>	4,0
3	<b>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</b>	5,0
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	5,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
VI	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	<b>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	<b>Đủ điều kiện</b>
2	<b>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	<b>Không đủ điều kiện</b>

### 3.2. Nguyên tắc đánh giá, chấm điểm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Nguyên tắc đánh giá, chấm điểm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì ưu tiên lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản có tổng số điểm cao hơn của mục 2, phần III, tại bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm nêu trên.



Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: Là tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở gần nơi có tài sản nhất.

**4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

- Thời gian nộp hồ sơ tham gia tổ chức thực hiện đấu giá: Kể từ ngày thông báo đến trước 16 giờ 30 phút, ngày 23/6/2023 .

- Địa điểm nộp hồ sơ: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố tỉnh Lai Châu;  
Địa chỉ: Tổ 1, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 0213.3877.942

\* *Chú ý: Không hoàn trả lại hồ sơ đối với hồ sơ không được lựa chọn.*

- Thời gian dự kiến tổ chức các phiên đấu giá: Trong tháng 07/2023.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố tỉnh Lai Châu mong nhận được sự hợp tác của Các tổ chức chuyên nghiệp./.

**Nơi nhận:**

- Công thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, HS.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Nguyễn Khuông Thương**



